

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NINH THUẬN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-PT

Ngày: 06 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Ông Cao Thiện Vinh;

Ông Nguyễn Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hán Thị Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hồng Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 06 - 6 - 2025, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Phạm Đình Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố P -T, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị cáo có kháng cáo:

PHẠM ĐÌNH Đ, sinh năm: 1992, tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam
Nơi thường trú: thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi cư trú hiện nay: Khu phố E, phường Đ, thành phố P -T, tỉnh Ninh Thuận.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Đình T và bà Lê Thị H; V là: Nguyễn Thị Huyền T1 và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: tại bản án số 12/2009/HS-ST ngày 27/3/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại không có kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo của bị cáo: anh Phan Văn H1, sinh năm: 2001;
Nơi cư trú: Khu phố C, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2024, ông Phạm Đình T là cha của Phạm Đình Đ thuê anh Phạm H2, anh Phan Văn H1 sửa chữa tàu biển. Khi đã sửa xong thì ông T chưa thanh toán, hẹn sẽ trả tiền sau nhưng chưa trả.

Khoảng 20 giờ ngày 01/9/2024, anh Phạm H2 đến nhà ông T để lấy tiền sửa chữa tàu biển nhưng không có ai ở nhà nên anh H2 ngồi bên cạnh nhà ông T đợi gia đình của ông T về.

Trong lúc ngồi chờ, anh H2 gọi anh Phan Văn H1 và một số người bạn đến chơi uống bia, gọi loa kéo kéo hát Karaoke. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, gia đình của ông T về trả tiền cho H2 nên anh H2, anh H1 về trước tiệm sắt T3 của Phạm H2 để tiếp tục nhậu.

Lúc này, Phạm Đình Đ nghe gia đình kể lại sự việc nên bức xúc, chạy xe đến Tiệm sắt T3 tìm H2, H1 để nói chuyện. Tại đây, khi nhìn thấy anh H2, anh H1 đang ngồi nhậu. Đ trách móc việc anh H3, anh H1 đến nhà lấy tiền gây ồn ào, đã lấy 01 ly thủy tinh (ly uống bia) trên bàn, Đ cầm ly bằng tay phải đánh 01 cái trúng mặt anh H1 gây thương tích. Sau đó, Đ tiếp tục dùng tay đánh anh H3 nhưng không gây thương tích gì. Thấy anh H1 bị thương nên Đ bỏ về, anh H1 được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh N để điều trị vết thương. Sau khi sự việc xảy ra, Công an phường Đ đã mời Phạm Đình Đ làm việc, Phạm Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 257/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 01/10/2024 của Trung tâm giám định y khoa – pháp y Sở y tế tỉnh N, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phan Văn H1 tại thời điểm giám định là 18%. Cơ chế hình thành vết thương: do vật tày gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Phạm Đình Đ đã bồi thường cho bị hại Phan Văn H1 số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố P -T, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51,

Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: bị cáo Phạm Đình Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

** Phần kháng cáo:*

- Ngày 02/4/2025, bị cáo Phạm Đình Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Nộp các tài liệu, chứng nhận: Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy của Lê Xuân N, Phạm Thị M; Huy chương kháng chiến hạng nhất của Lê Xuân N, Phạm Thị M; Bằng khen của Lê Xuân N. Đơn xin giảm nhẹ hình phạt của anh Phan Văn H1.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Đình Đ là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: bị cáo Phạm Đình Đ vô cớ dùng ly thủy tinh đánh Phan Văn H1 gây thương tích tỷ lệ 18%. Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù.

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải, bồi thường thêm 5 triệu đồng cho bị hại, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 BLTTHS, tuyên xử: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố P -T đối với bị cáo Phạm Đình Đ, xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Phạm Đình Đ kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 22 giờ ngày 01/9/2024, bức tức do Phạm H2, Phan Văn H1 đến nhà cha ruột (ông Phạm Đình T) đòi nợ, tổ chức ăn nhậu, hát karaoke gần nhà gây ồn ào nên Phạm Đình Đ đi đến Tiệm sắt Tí nơi anh H1, anh H2 đang nhậu, Phạm Đình Đ xảy ra cãi vã, đã dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Phan Văn H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Đình Đ về tội “Cố ý gây thương tích” với hai tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Phạm Đình Đ thể hiện sự bất chấp pháp luật, đã xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có người thân là người có công với đất nước; quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt 15 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 134 BLHS (2 - 6 năm tù), là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng:

Việc anh Phạm H2 đi sang nhà ông Phạm Đình T (cha ruột bị cáo) đòi nợ, khi ông T không có nhà thì gọi Phan Văn H1 và bạn bè đến khu đất trống cạnh nhà ăn nhậu, thuê karaoke đến hát gây ồn ào; Đây là nguyên nhân gây ra mâu thuẫn, có một phần lỗi của bị hại.

Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền nợ anh H2, anh H1 đã đi về nhà (Tiệm sắt T3), đã chấm dứt hành vi gây ồn ào nhưng khi được gia đình báo lại sự việc bị cáo Phạm Đình Đ lại đi đến Tiệm sắt Tí gây sự đánh nhau. Điều đó chứng tỏ bị

cáo là người thích sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, thể hiện rõ tính côn đồ hung hãn.

Tòa án cấp sơ thẩm, xem xét không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với hướng dẫn tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao “hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo”, tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 7/9/2022.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải, bồi thường thêm về thiệt hại dân sự cho bị hại Phan Văn H1, anh H1 có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chứng tỏ mâu thuẫn, xung đột đã được hoà giải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Đình Đ. Sửa án bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Phạm Đình Đ như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Đình Đ;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2025/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố P – T, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Phạm Đình Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày

hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06 - 6 - 2025).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND thành phố PR-TC;
- TAND thành phố PR-TC (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố PR-TC;
- Công an tỉnh Ninh Thuận (PV 06);
- Người đã kháng cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu: án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách